

UNIT 7: WHAT DOES A ROUTINE LOOK LIKE?

Lesson 13: Vocabulary

I. Nội dung buổi học:

- Học sinh xác định và gọi tên các hoạt động buổi tối.

II. Key vocabulary:



Eat dinner
(Ăn tối)



Take a bath
(Tắm)



Brush teeth
(Đánh răng)



Put on pajamas
(Mặc đồ ngủ)





Read a book
(Đọc sách)



Go to bed
(Đi ngủ)



III. Key language:



Do you eat dinner in the evening?
Yes, I do. No, I don't.

